TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HCM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1257**/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 744/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Như A,** sinh năm: 1984; CCCD: 087184000190; Địa chỉ: 1 B, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Trúc L**, sinh năm: 1981; CCCD: 094081000028; Địa chỉ: 1 B, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L.

2**.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là UBND Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 20/03/2012 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L xác nhận chung sống có một con chung tên Huỳnh Kiến V, sinh ngày 26/12/2012.

Bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Huỳnh Kiến V, sinh ngày 26/12/2012 cho ông Huỳnh Trúc L nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng, chăm lo cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Hoàng Như A có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Như A và ông Huỳnh Trúc L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Như A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Hoàng Như A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023821 ngày 15/4/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Như A còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND KV 10 – TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- UBND P. Chợ Quán – TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cẩm

2 000026 749202